

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên đề tài luận án: ***”Nghiên cứu phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng mô tuýn trực tràng giữa và dưới có hóa xạ trị dài ngày trước mổ”.***

Chuyên ngành: Ngoại khoa

Mã số: 9720104

Họ và tên nghiên cứu sinh: **VŨ NGỌC SƠN**

Hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Văn Thương**

PGS.TS. Triệu Triều Dương

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tóm tắt những đóng góp mới của luận án:

Nghiên cứu được thực hiện trên 168 bệnh nhân ung thư trực tràng 1/3 giữa, dưới giai đoạn II - III, được hóa xạ trị dài ngày trước mổ kết hợp phẫu thuật nội soi triệt căn, luận án rút ra một số kết quả chính:

Về đặc điểm bệnh lý và hiệu quả của hóa xạ trị dài ngày trước mổ: Triệu chứng thường gặp là đại tiện lần máu. MRI trước điều trị thấy xâm lấn cT3 chiếm 71,4%. CEA tăng ở 40,48% bệnh nhân. 95,24% giai đoạn III trước hoá xạ. Hóa xạ trị dài ngày trước mổ là phương pháp an toàn với tỷ lệ hoàn thành phác đồ đạt 98,81%; tỷ lệ độc tính và tác dụng phụ thấp. Hiệu quả được thể hiện với 41,1% hết hoàn toàn triệu chứng, MRI sau hóa xạ thấy phần lớn đạt đáp ứng một phần – mrTRG 3 (46,43%); 14,88% đáp ứng hoàn toàn mrTRG1. Kết quả mô bệnh học 22,02% đáp ứng hoàn toàn (TRG 1). Đáp ứng giảm giai đoạn bệnh: 18,5% giai đoạn 0 (đáp ứng hoàn toàn), 38,10% giai đoạn 1; 29,17% giai đoạn II và giai đoạn III giảm còn 14,29%.

Về kết quả phẫu thuật

- Kết quả trong mổ: Vị trí khối u phân bố đều ở 1/3 giữa (50,60%) và 1/3 dưới (49,40%). 42,86% có viêm dính do xạ. Phẫu thuật nội soi được chứng minh là an toàn và khả thi, với tỷ lệ bảo tồn cơ thất cao, chỉ 23,21% phẫu thuật Miles, tai biến trong mổ ở mức thấp (5,36%), 4 trường hợp (2,38%) phải chuyển mổ mở.

- Kết quả sớm: Phẫu thuật nội soi giúp giảm đau sau mổ, giảm thời gian nằm viện. Biến chứng sớm chủ yếu là độ I – II, 3,66% phải can thiệp phẫu thuật lại (độ IIb). Không ghi nhận biến chứng nặng (độ IV – V). Không có tử vong trong và sau mổ.

- Kết quả xa: Với thời gian theo dõi xa trung bình 48,8 tháng. Phẫu thuật nội soi cho thấy kết quả tốt về mặt ung thư học với tỷ lệ tái phát tại chỗ/ di căn xa là 17,6%. Tỷ lệ sống thêm toàn bộ, sống thêm không bệnh sau 5 ở mức khả quan, lần lượt đạt 82,7% và 80,7%. Các yếu tố có giá trị tiên lượng đối với tái phát/di căn xa và sống thêm toàn bộ là đáp ứng giải phẫu bệnh sau hóa xạ trị, chất lượng bệnh phẩm và nồng độ CEA sau hóa xạ trị. Đáp ứng giải phẫu bệnh kém theo Mandard, đặc biệt ở các mức TRG 4 và TRG 5, làm tăng nguy cơ tái phát/ di căn xa và tử vong.

Ý nghĩa khoa học và thực tiễn: Luận án góp phần bổ sung thêm bằng chứng khoa học về hiệu quả của hóa xạ trị dài ngày trước mổ kết hợp phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư trực tràng 1/3 giữa và 1/3 dưới giai đoạn II–III. Kết quả có giá trị ứng dụng trong thực hành lâm sàng, đặc biệt trong đánh giá đáp ứng sau điều trị, lựa chọn thời điểm và phương pháp phẫu thuật, tiên lượng sau mổ và theo dõi lâu dài.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Cán bộ hướng dẫn

Nghiên cứu sinh